

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 thành phố Rạch Giá

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn thành phố với những nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua đã khẳng định tính hiệu quả và thành công trong việc thực hiện chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS - KHHGĐ). Mỗi cặp vợ chồng có hai con đã trở thành chuẩn mực, lan tỏa, thấm sâu trong toàn xã hội. Số con trung bình mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã giảm mạnh từ 2,05 con/phụ nữ năm 2015, giảm xuống còn 1,95 con/phụ nữ vào năm 2021. Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai đạt 102% năm 2021. Các chỉ tiêu về số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch do Tỉnh giao. Với kết quả giảm sinh và duy trì mức sinh thay thế đã góp phần vào sự ổn định phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện sức khỏe của phụ nữ và trẻ em, ngăn ngừa tử vong có liên quan đến thai sản bà mẹ và trẻ sơ sinh.

Mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGĐ được củng cố và phát triển, phương thức cung cấp dịch vụ KHHGĐ cũng được đổi mới, thực hiện đa dạng hóa các biện pháp tránh thai, dịch vụ KHHGĐ, tạo cơ hội thuận tiện cho người sử dụng lựa chọn phù hợp. Tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai ngày càng đa dạng về chủng loại, hình thức và chất lượng, góp phần đóng góp hiệu quả và tích cực vào sự nghiệp Dân số - KHHGĐ trên toàn thành phố.

2. Hạn chế và Nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện công tác Dân số - KHHGĐ, Thành phố vẫn còn những hạn chế đó là: Hệ thống mạng lưới Dân số trong những năm vừa qua biến đổi mạnh trên cơ sở thực hiện việc sát nhập Trung tâm Dân số - KHHGĐ vào Trung tâm Y tế dẫn đến việc đề xuất, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền bị hạn chế. Cộng tác viên dân số kiêm nhiệm nhiều việc như: phụ nữ, HIV, trẻ em . . ., một số cộng tác viên dân số suy



giảm sự nhiệt tình công tác, có một số nơi không bố trí được cộng tác viên dân số. Đa số cộng tác viên dân số là người mới, chưa được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ dân số nên thiếu kinh nghiệm, lúng túng trong việc triển khai nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế 01 số trạm y tế phường, xã tuy được đầu tư nâng cấp, nhưng còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu cung cấp dịch vụ KHHGD chất lượng cao.

Nhận thức của một số người dân về công tác DS - KHHGD vẫn còn hạn chế. Mô hình về nâng cao chất lượng dân số chưa được nhân rộng triển khai. Các giải pháp của Chương trình DS - KHHGD còn một số nội dung chưa thích hợp với vùng ven Thành phố.

Việc lồng ghép các yếu tố dân số vào quá trình lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản – kế hoạch hóa gia đình hàng năm chưa được chú trọng và thực hiện chưa có hiệu quả. Huy động người dân tham gia chưa trở thành phong trào quần chúng rộng rãi để phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu ổn định dân số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm đầy đủ, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ KHHGD, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch thực hiện chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2022 - 2025

- 80% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tiếp cận thuận tiện với các phương tiện tránh thai hiện đại và giảm 1/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2025.

- 75% cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025.

- Trên 95% xã, phường tiếp tục triển khai, cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp khu phố vào năm 2025.

- Trên 95% xã, phường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn vào năm 2030.



- 90% cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2030.

- 100% xã, phường tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế khu phố, ấp vào năm 2030.

- Duy trì trên 95% xã, phường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2030.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Thực hiện chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD

- Triển khai thực hiện các quy định về cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các chương trình, đề án khác.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình ở các cấp; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trạm y tế phường, xã để thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Tập huấn liên tục cho người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện biện pháp tránh thai; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng.

- Mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; thí điểm mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình; kiểm tra chất lượng phương tiện tránh thai, cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch

Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình để tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các tổ chức, cá nhân.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo qui định

2. Nội dung và mức chi: Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế thành phố

- Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch này trên địa bàn Thành phố.
- Chỉ đạo Trạm y tế các xã, phường, tổ chức thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số - KHHGD.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện cho từng giai đoạn thực hiện kế hoạch.

2. Trung tâm Văn Hóa – Thể Thao-Truyền thanh:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến công tác củng cố, phát triển và cung cấp chất lượng dịch vụ KHHGD đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

3. UBND các phường, xã:

- Căn cứ kế hoạch này tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương.

- Chủ động bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để thực hiện phù hợp với điều kiện của địa phương; tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện và phát huy vai trò thành viên Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD cấp mình trong việc thực hiện các mục tiêu, nâng cao chất lượng đáp ứng dịch vụ KHHGD tại địa phương.



Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Rạch Giá. / *ML*

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;
- CT, các PCT. UBND thành phố;
- Các cơ quan, ban, ngành liên quan;
- Thành viên BCĐ DS-KHHGD;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TTYT.

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



ML

Nguyễn Thị Hồng Linh

